

Số: 24/2023/QĐST- DS

Lào Cai, ngày 17 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST- DS ngày 18 tháng 5 năm 2023

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn Anh - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (Theo văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông Ngô Chí Dũng) Địa chỉ làm việc của người đại diện theo uỷ quyền: Tầng 7, Toà nhà Việt Hải, số 78 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Chiến Việt - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: số 2269, Đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà Vũ Minh P

Địa chỉ: Số 58, đường Giàn Than, tổ 1 phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Vũ Minh P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tính đến ngày 07 tháng 7 năm 2023 tổng số tiền là 4,856,090,924 đồng (*Bốn tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu, không trăm chín mươi nghìn, chín trăm hai mươi bốn đồng*), Trong đó, nợ gốc là: 4,010,294,572 đồng, lãi phải trả: 783,496,043 đồng, lãi chậm trả lãi: 62,300,309 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2108094121217 ngày 10/08/2021 (Mã Hợp đồng LD2123001890); Hợp đồng cho vay số LN2109174323420 ngày 21/09/2021 (Mã Hợp đồng LD2126602214); Hợp đồng cho vay số LN2110254567061 ngày 29/10/2021 (Mã Hợp đồng LD2130300368); khoản vay theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/09/2021 (Mã hợp đồng LD2126600244); và khoản thẻ tín dụng mở ngày 25/08/2021 theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/08/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sở Giao Dịch với bà Vũ Minh Phượng.

Kể từ ngày 08/7/2023 bà Vũ Minh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Vũ Minh Phượng tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về tài sản thế chấp gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 192, tờ bản đồ số: 38D-III-C đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AD 188307, số vào sổ cấp GCN số: H 00332 do UBND thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái cấp ngày 30/11/2005 và thửa đất số: 49, tờ bản đồ số: 38D-III-C đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: X 744157 số vào sổ cấp GCN số: 1052 QSDĐ/QĐ 534 do Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái cấp ngày 16/7/2003 cùng địa chỉ số 09, đường Nguyễn Cảnh Chân, tổ dân phố Hồng Thanh, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, theo Hợp đồng thế chấp số LN2108094121217 ngày 14/9/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sở Giao Dịch với bà Vũ Minh Phượng, công chứng số: 4970, quyền số 05/2021.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/9/2021 tại văn phòng công chứng Vũ Bích Huệ, tỉnh Yên Bái; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 24A-187.07,

số khung RLUSW81HHMN028819, số máy D4HEMH761372. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24005740 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 28/10/2021 theo Hợp đồng thế chấp số: LN2110254567061 ngày 29/10/2021

Các đương sự thỏa thuận: Trường hợp bà Vũ Minh P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận bà Vũ Minh P phải chịu 56.428.045 đồng (Năm mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, không trăm bốn mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.355.537 đồng (Năm mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000269 ngày 18/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Vũ Minh P phải chịu 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp tạm ứng số tiền này, do vậy bà Vũ Minh P phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền chi phí xem xét, thẩm định là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh,
- VKS tỉnh, TP,
- Các đương sự (2),
- T.H.A DSTP
- Lưu HS-NV.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Thị Thanh Hương

